

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**HUYỆN CHÂU THÀNH** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  
**TỈNH SÓC TRĂNG**

Bản án số: **04/2021/HNGĐ – ST**

Ngày: 02/02/2021

*“V/v Tranh chấp ly hôn và nuôi con”*

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH SÓC TRĂNG**

***Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Kim Sa Pha

*Các hội thẩm nhân dân:*

- Ông Nguyễn Văn Ngu

- Ông Trương Thoại Lượng

***Thư ký phiên tòa:*** Bà Phạm Thị Cẩm Vân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng.

***Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa:*** Bà Huỳnh Mộng Kiều – Kiểm sát viên.

Trong ngày 02 tháng 02 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 264/2020/TLST – HNGĐ ngày 26/10/2020; Về việc: *“Tranh chấp ly hôn và nuôi con”* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 196/2020/QĐST – HNGĐ ngày 15 tháng 12 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2021/QĐST – HNGĐ ngày 06 tháng 01 năm 2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Phan Thị T, sinh năm 1991. Địa chỉ: Số 111/9, đường L, khu phố V, phường B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh (Có mặt).

- *Bị đơn:* Anh Tào Thừa H, sinh năm 1984. Địa chỉ: ấp A, xã H, huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng (Vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*\*Theo đơn khởi kiện ngày 20 tháng 10 năm 2020, các chứng cứ có trong hồ sơ và tại phiên tòa ngày hôm nay nguyên đơn chị Phan Thị T trình bày:*

Chị T với anh Tào Thừa H cưới nhau năm 2018, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại UBND phường Bình Trị Đông, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh, được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 98 ngày 23/4/2018. Sau khi cưới, vợ chồng về chung sống bên gia đình chị T và có với nhau 01 con chung tên Tào Phú Th, sinh ngày 31/01/2019, trong cuộc sống hôn nhân giữa chị với anh H có nhiều áp lực cuộc sống, kinh tế gia đình khó khăn, anh H không có việc làm ổn định, không chia sẻ khó khăn với chị trong cuộc sống nên vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cự cãi nhau. Đến ngày 19/06/2019, vợ chồng tiếp tục xảy ra mâu thuẫn và anh H bỏ về gia đình của anh H ở cho

đến nay. Nay hôn nhân giữa chị với anh H không thể hàn gắn lại tình cảm vợ chồng để tiếp tục chung sống với nhau, hai bên không còn quan tâm, không còn tình cảm với nhau, kể từ khi anh H bỏ chị và con đi cho đến nay hơn một năm nhưng không lần nào về thăm con, không hàn gắn được tình cảm vợ chồng nên chị yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết được ly hôn với anh Tào Thừa H theo quy định của pháp luật.

- Về con chung: Chị T yêu cầu được quyền tiếp tục nuôi con tên Tào Phú Th, sinh ngày 31/01/2019, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*\* Tại phiên hòa giải ngày 27/11/2020, các chứng cứ có trong hồ sơ bị đơn anh Tào Thừa H trình bày:*

Anh H thống nhất với nội dung trình bày của chị Phan Thị T về quan hệ hôn nhân, thời gian chung sống vợ chồng, việc đăng ký kết hôn và anh chị có một con chung tên Tào Phú Th, sinh ngày 31/01/2019, hiện đang được chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, anh và chị T đã sống ly thân hơn 01 năm nay, chưa hàn gắn được tình cảm vợ chồng do chị T không cho anh cơ hội sửa đổi. Trong cuộc sống hôn nhân giữa anh với chị T không có mâu thuẫn gì trầm trọng, chỉ có mâu thuẫn về vấn đề tài chính, do anh không có việc làm ổn định, không lo lắng được nhiều cho chị T và con, nhưng anh không đồng ý ly hôn vì hiện nay còn thương vợ, con.

*\* Tại phiên tòa kiểm sát viên phát biểu ý kiến:* Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án; Các đương sự đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Tuy nhiên, bị đơn anh Tào Thừa H được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do nên đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn anh H theo quy định. Về nội dung vụ án đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Phan Thị T đối với anh Tào Thừa H, cho chị T được ly hôn với anh H theo quy định của luật Hôn nhân và gia đình vì mâu thuẫn hôn nhân của họ đã trầm trọng, mục đích hôn không đạt được, hai người đã sống ly thân hơn 01 năm nhưng không hàn gắn được tình cảm vợ chồng. Còn con chung cháu Tào Phú Th giao cho chị T tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng do cháu còn nhỏ, dưới 36 tháng tuổi rất cần sự chăm sóc của chị T, không xem xét việc cấp dưỡng nuôi con do nguyên đơn không yêu cầu; Tài sản chung, nợ chung không có, đề nghị Hội đồng xét xử không đặt xem xét, giải quyết.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến trình bày của đương sự. Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa hôm nay vắng mặt bị đơn anh Tào Thừa H. Xét thấy, anh Tào Thừa H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa

đến lần thứ 2 mà vẫn vắng mặt không lý do. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn anh Tào Thừa H theo quy định.

[2] Về nội dung vụ án: Chị Phan Thị T với anh Tào Thừa H cưới nhau năm 2018, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, được UBND phường Bình Trị Đông, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh cấp giấy chứng nhận kết hôn số 98 ngày 23/4/2018. Theo chị T trình bày, sau khi cưới vợ chồng sống chung bên gia đình chị T và có với nhau 01 con chung, nhưng cuộc sống hôn nhân luôn xảy ra mâu thuẫn do anh H không chịu đi làm, không chia sẻ khó khăn về kinh tế gia đình với chị, cũng như không quan tâm, chăm sóc chị và con, hiện nay chị không còn tình cảm với anh H, do trong thời gian vợ chồng sống ly thân hơn 01 năm thì anh H cũng không quan tâm đến chị và con, không lần nào về thăm con, nay giữa chị với anh H không thể hàn gắn lại tình cảm để tiếp tục chung sống với nhau, nên chị T nộp đơn xin ly hôn với anh H. Từ đó các bên phát sinh tranh chấp.

[3] Về hôn nhân: Chị Phan Thị T với anh Tào Thừa H cưới nhau năm 2018, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, được UBND phường Bình Trị Đông, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh cấp giấy chứng nhận kết hôn số 98 ngày 23/4/2018 nên quan hệ hôn nhân giữa chị T với anh H là hợp pháp, được pháp luật bảo vệ khi có phát sinh tranh chấp. Tuy nhiên, theo chị T hôn nhân giữa chị với anh H không có hạnh phúc, sau khi cưới kinh tế gia đình khó khăn nhưng anh H không chịu đi làm để chia sẻ khó khăn với chị, hiện nay chị không còn tình cảm với anh H, hai người không còn quan tâm đến nhau, từ khi vợ chồng sống ly thân hơn 01 năm nay anh H không một lần về thăm con, giữa chị với anh H không thể hàn gắn lại được tình cảm vợ chồng. Còn theo anh H thì giữa anh với chị T không có gì mâu thuẫn trầm trọng, chỉ là vấn đề kinh tế gia đình, do anh không có việc làm ổn định, để lo lắng chăm sóc cho chị T và con nhưng anh rất thương vợ con, không muốn ly hôn. Xét yêu cầu xin ly hôn của chị T đối với anh H thì thấy, đến thời điểm hiện nay mâu thuẫn hôn nhân giữa chị T với anh H đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, tình trạng hôn nhân không thể kéo dài và tại phiên Tòa hôm nay chị T cương quyết xin ly hôn với anh H vì theo chị không thể hàn gắn lại tình cảm vợ chồng để tiếp tục chung sống với nhau vì chị không còn tình cảm với anh H, trong thời gian vợ chồng sống ly thân hơn 01 năm thì anh H cũng không quan tâm đến chị và con, không một lần về thăm con. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành hòa giải, động viên để hàn gắn tình cảm vợ chồng giữa chị T với anh H nhưng chị T vẫn cương quyết ly hôn, còn anh H cho rằng còn thương chị T và con, không muốn ly hôn nhưng không có giải pháp nào để hàn gắn lại tình cảm vợ chồng anh chị, cũng như không quan tâm, chia sẻ khó khăn trong cuộc sống với chị T. Do đó, Hội đồng xét xử thống nhất áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Phan Thị T đối với anh Tào Thừa H.

[4] Về con chung: Chị T và anh H có một con chung tên Tào Phú Th, sinh ngày 31/01/2019, hiện do chị T đang trực tiếp nuôi dưỡng. Xét thấy, anh H đã bỏ đi khi cháu Th mới hơn 06 tháng tuổi, chị T là người trực tiếp chăm sóc con cho đến nay. Trong quá trình giải quyết vụ án anh H không có ý kiến gì

phản đối đối với yêu cầu được quyền tiếp tục nuôi con của chị T và cháu Th hiện nay dưới 36 tháng tuổi rất cần sự chăm sóc, nuôi dưỡng của người mẹ, nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu được quyền tiếp tục nuôi con của chị T là đảm bảo đúng quy định tại khoản 3 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình.

Do chị Phan Thị T không yêu cầu anh Tào Thừa H cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Về án phí sơ thẩm: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 chị Phan Thị T phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định là 300.000 đồng.

[7] Ý kiến phát biểu của kiểm sát viên tại phiên tòa hôm nay là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 271; khoản 1,3 Điều 273 và khoản 1 Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Áp dụng: Điều 51; Điều 53; khoản 1 Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83; của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

#### **Tuyên xử:**

1/ Về hôn nhân: Chị Phan Thị T được ly hôn với anh Tào Thừa H.

2/ Về con chung: Giao cháu Tào Phú Th, sinh ngày 31/01/2019 cho chị Phan Thị T tiếp tục nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành.

Dành cho anh Tào Thừa H được quyền thăm nom con chung, không ai được quyền ngăn cản.

- *Về cấp dưỡng nuôi con:* Do chị Phan Thị T không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

3/ Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

4/ *Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm:* Chị Phan Thị T phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0005305 ngày 20/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng, chị T đã nộp xong.

5/ Báo cho các đương sự biết được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử lại vụ án theo trình tự, thủ tục phúc thẩm. Đối với bị đơn thời hạn kháng cáo

được tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án tổng đạt, niêm yết công khai, hợp lệ.

6/ Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- VKSND huyện Châu Thành;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- Chi cục T.H.A DS huyện Châu Thành;
- Các đương sự;
- Cơ quan thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Kim Sa Pha**